

Số: 237 /BC-UBND

Kbang, ngày 23 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Thuyết minh quyết toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quyết định dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Gia Lai sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của HĐND xã Kbang về quyết định dự toán ngân sách năm 2025 xã Kbang sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của HĐND xã Kbang về điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 xã Kbang;

Căn cứ Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Kbang về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị dự toán cấp xã; Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Kbang về bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025; các Quyết định bổ sung, điều chỉnh trong năm 2025 của UBND xã Kbang cho các cơ quan, đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của UBND xã Kbang về việc chuyển nguồn kinh phí ngân sách xã năm 2025 sang năm 2026 chi tiếp đối với một số khoản được chuyển nguồn sang năm sau để thực hiện và hạch toán quyết toán vào ngân sách năm sau; Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của UBND xã Kbang về việc điều chỉnh kinh phí chuyển nguồn ngân sách xã năm 2025 sang năm 2026 chi tiếp đối với một số khoản được chuyển nguồn sang năm sau để thực hiện và hạch toán quyết toán vào ngân sách năm sau; Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của UBND xã Kbang về việc chuyển nguồn kinh phí ngân sách xã năm 2025 sang năm 2026 chi tiếp (Số tiết kiệm chi ngân sách xã năm 2025);

Ủy ban nhân dân xã Kbang báo cáo thuyết minh thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025 cụ thể như sau:

A. Tình hình thực hiện dự toán thu năm 2025

I. Về thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2025: 218.098.977.148 đồng/115.421.000.000 đồng, đạt 188,96%. Trong đó:

1. Thu ngân sách Trung ương hưởng theo phân cấp: 400.383.301 đồng.

2. Thu ngân sách Tỉnh hưởng theo phân cấp: 33.147.339.136 đồng/29.492.600.000 đồng, đạt 112,39%.

3. Thu ngân sách địa phương (cấp xã) được hưởng: 184.551.254.771 đồng/85.929.000 đồng, đạt 214,77%. Trong đó có các khoản thu như sau:

3.1. Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp: 4.884.176.812 đồng, gồm:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 640.466.075 đồng/583.900.000 đồng, đạt 109,69 % (Thuế giá trị gia tăng: 588.804.755 đồng/527.900.000 đồng, đạt 111,54%; Thuế tiêu thu đặc biệt: 51.661.320 đồng/56.000.000 đồng, đạt 92,25%);

- Thuế thu nhập cá nhân: 2.569.717.238 đồng/2.820.500.000 đồng, đạt 91,11%;

- Lệ phí trước bạ nhà, đất: 503.055.267 đồng/523.000.000 đồng, đạt 96,19%;

- Phí, lệ phí: 552.119.215 đồng/497.600.000 đồng, đạt 110,96%;

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp từ hộ gia đình: 1.496.311 đồng;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 166.528.396 đồng/100.000.000 đồng, đạt 166,53%;

- Tiền cho thuê mặt đất mặt nước: 28.891.020 đồng;

- Thu phạt: 59.300.000 đồng/30.000.000 đồng, đạt 197,67%;

- Thu khác ngân sách: 28.876.687 đồng/105.000.000 đồng, đạt 27,5%;

- Tiền sử dụng đất: 333.726.603 đồng/144.000.000 đồng, đạt 231,75%.

3.2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 176.082.636.738 đồng/81.125.000.000 đồng, đạt 217,05%, bao gồm:

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 22.204.000.000 đồng/22.081.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 100,56%;

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 153.878.636.738 đồng/59.044.000.000 đồng, đạt 260,62%.

3.3. Thu chuyển nguồn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 3.583.958.253 đồng (chuyển nguồn 3 xã trước sắp xếp gồm thị trấn Kbang, xã Đăk Smar, xã Lơ Ku), gồm:

- Chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn từ năm trước sang năm nay theo quy định của Luật Đầu tư công: 118.523.000 đồng.

- Chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 132.007.998 đồng.

- Chuyển nguồn các khoản tăng thu, tiết kiệm chi năm trước được phép chuyển sang năm nay theo quy định: 1.589.324.395 đồng.

- Chuyển nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật: 1.744.102.860 đồng.

3.4. Thu kết dư ngân sách năm trước: 482.908 đồng (kết dư ngân sách của UBND Thị trấn trước sắp xếp).

II. Đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2025

Tuy bị ảnh hưởng không nhỏ từ việc sáp nhập đơn vị hành chính nhưng xã Kbang xác định rõ nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị. Do đó, Đảng uỷ đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân, UBMTTQVN xã và các ngành đã huy động toàn bộ nhân lực tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chính sách liên quan đến nghĩa vụ nộp thuế, các khoản đóng góp theo quy định đến toàn thể cán bộ công chức và nhân dân trên toàn địa bàn xã. Ủy ban nhân dân xã luôn đề ra các chỉ tiêu cụ thể trong các báo cáo, phương hướng nhiệm vụ những tháng cuối năm về thu ngân sách nhà nước với mục đích thu ngân sách nhà nước đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao. Nhìn chung công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã có một số nguồn thu đạt và vượt chỉ tiêu giao như thuế giá trị gia tăng, phí, lệ phí, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, tiền sử dụng đất, thu phạt.

Tuy nhiên còn một số chỉ tiêu đạt thấp so với chỉ tiêu giao như thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt, lệ phí trước bạ, thu khác ngân sách. Nguyên nhân: hoạt động kinh doanh, buôn bán trên địa bàn xã chủ yếu là kinh doanh buôn bán nhỏ, nguồn thu thấp làm ảnh hưởng đến các khoản thuế phải nộp.

B. Tình hình thực hiện dự toán chi năm 2025

I. Về chi ngân sách nhà nước

Tổng chi ngân sách năm 2025: 184.467.055.743 đồng/189.258.596.392 đồng, đạt 97,47% so với dự toán giao. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 42.884.323.550 đồng/45.039.380.000 đồng, đạt 95,22%, gồm:

- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 173.523.000 đồng/188.978.000 đồng, tỷ lệ 91,82%.

- Chi y tế, dân số và gia đình: 3.640.147.000 đồng/3.642.000.000 đồng đạt 99,95%.

- Chi sự nghiệp Văn hóa: 10.561.146.000 đồng/ 10.570.000.000 đồng, đạt 99,92%.

- Chi sự nghiệp kinh tế: 26.619.624.550 đồng/28.437.815.000 đồng, đạt 93,61%

- Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể: Tổng chi là 41.883.000 đồng/44.587.000 đồng, đạt 93,94%.

- Chi đảm bảo xã hội: 1.848.000.000 đồng/2.156.000.000 đồng, đạt 85,71%.

2. Chi thường xuyên: 131.272.034.226 đồng/144.219.216.392 đồng ,đạt 91,02 %, cụ thể các khoản chi như sau:

- Chi quốc phòng: 1.344.726.686 đồng/1.416.017.679 đồng đạt 94,97%.

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: 1.805.231.670 đồng/1.952.544.000 đồng, đạt 92,46%.

- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 50.890.157.646 đồng/54.993.691.000 đồng, tỷ lệ 92,54%, gồm:
 - + Trung tâm chính trị: 432.569.137 đồng/740.000.000 đồng, đạt 58,46%
 - + Trường Mẫu non 1-5 huyện Kbang: 2.638.382.420 đồng/3.008.482.000 đồng, đạt 87,7%.
 - + Trường Mẫu giáo Bông Hồng I: 3.218.732.875 đồng/3.336.367.000 đồng, đạt 96,47%.
 - + Trường Mẫu giáo Bông Hồng II: 2.076.358.173 đồng/2.566.522.000 đồng, đạt 80,90%.
 - + Trường Mẫu giáo Đak Smar: 1.081.068.833 đồng/1.291.821.000 đồng, đạt 83,69%.
 - + Trường Mẫu giáo Lơ Ku: 2.437.597.101 đồng/2.477.818.000 đồng, đạt 98,38%.
 - + Trường TH Kim Đồng: 4.079.036.060 đồng/4.305.297.000 đồng, đạt 94,74%.
 - + Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai: 4.180.125.200 đồng/4.305.297.000 đồng, đạt 97,02%.
 - + Trường TH Lý Tự Trọng: 4.867.984.000 đồng/4.867.984.000 đồng, đạt 100%.
 - + Trường THCS Lê Quý Đôn: 2.922.830.170 đồng/2.947.477.000 đồng, đạt 99,16%.
 - + Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm: 4.827.300.973 đồng/5.156.517.000 đồng, đạt 93,62%.
 - + Trường PTDTB TTH&THCS.ĐakSmar: 3.564.314.983.đồng/3.930.510.000 đồng, đạt 90,68%.
 - + Trường PTDTBT TH&THCS Lơ Ku: 6.230.752.825 đồng/6.385.525.000 đồng, đạt 97,58%.
 - + Trường THCS Dân tộc Nội trú: 7.323.225.616 đồng/8.524.608.000 đồng, đạt 85,91%.
 - + Sự nghiệp giáo dục khác: 1.009.879.280 đồng/1.146.287.000đồng, đạt 88,10%.
- Chi y tế, dân số và gia đình: 109.512.000đồng/226.024.000 đồng đạt 48,45%.
- Chi sự nghiệp Văn hóa: 1.463.817.619 đồng/1.647.526.139 đồng, đạt 88,85%.
- Chi sự nghiệp phát thanh, truyền thanh: 811.700.000 đồng/811.700.000 đồng, đạt 100%.
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 63.300.000 đồng/296.300.000 đồng, đạt 21,36 %
- Chi sự nghiệp môi trường: 952.460.000 đồng/1.092.800.000 đồng, đạt 87,16 %.

- Chi sự nghiệp kinh tế: 7.476.768.628 đồng/10.361.003.576 đồng, đạt 72,16%.
- Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể: Tổng chi là 59.460.882.214 đồng/61.779.601.998 đồng, đạt 96,25%, gồm:
 - + Văn phòng HĐND-UBND: 10.831.326.228 đồng/11.844.825.089 đồng, đạt 91,44%
 - + Phòng Kinh tế: 1.717.942.010 đồng/2.185.446.000 đồng, đạt 78,61%
 - + Phòng Văn hoá: 29.629.869.508 đồng/29.941.861.300 đồng, đạt 98,96%
 - + Trung tâm phục vụ hành chính công: 1.234.993.148 đồng/1.236.341.000 đồng, đạt 99,89%
 - + Văn phòng Đảng uỷ xã: 6.463.231.118 đồng/6.753.289.097 đồng, đạt 95,08%
 - + UBMTTQVN xã: 9.596.301.302 đồng/9.788.737.612 đồng, đạt 91,44%.
 - + Các tổ chức chính trị xã hội: 29.101.900 đồng/29.101.900 đồng, đạt 100%.
- Chi đảm bảo xã hội: 6.893.477.763 đồng/9.642.008.000 đồng, đạt 71,49 %.

3. Chi nộp trả ngân sách cấp trên

Tổng chi nộp trả là 1.221.918.32 đồng gồm nộp trả kinh phí các chương trình mục tiêu Quốc gia (vốn chuyên nguồn năm 2024 sang năm 2025), hết nhiệm vụ chi là 1.056.918.320 đồng; chi nộp trả ngân sách tinh kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP của Chính phủ là 165.000.000 đồng;

4. Chi chuyển nguồn sang năm sau

Tổng kinh phí chi chuyển nguồn năm sau: 9.088.779.647 đồng. Trong đó:

- Chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn từ năm nay sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công: 1.338.429.310 đồng.
- Chuyển nguồn kinh phí chi mua sắm hàng hoá đã đầy đủ hồ sơ, đã ký hợp đồng trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán: 190.310.000 đồng.
- Chuyển nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền bổ sung sau 30/9: 3.004.960.000 đồng.
- Chuyển nguồn kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập: 1.307.784.948 đồng.
- Chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 2.186.327.403 đồng.
- Chuyển nguồn các khoản tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sử dụng vào năm nay: 401.447.314 đồng.
- Chuyển nguồn kinh phí các chương trình mục tiêu Quốc gia: 659.520.672 đồng

II. Đánh giá tình hình thực hiện chi ngân sách nhà nước năm 2025

1. Đánh giá tình hình thực hiện chi đầu tư phát triển năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025, trên cơ sở kế thừa của 3 xã trước sắp xếp gồm thị

trần, xã Lơ Ku, xã Đak Samr. Thực hiện các quy định của Luật Đầu tư công, đồng thời căn cứ các hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh phí đầu tư phát triển cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã trước và sau sắp xếp bộ máy, chính quyền địa phương 02 cấp; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo quyết liệt và sâu sát cùng với sự cố gắng của các cơ quan, đơn vị do đó đã thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đạt 97,77%, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, củng cố quốc phòng an ninh. Công tác phê duyệt chủ trương đầu tư, khảo sát thực tế, lập thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình trên địa bàn xã được thực hiện theo quy định pháp luật. Công tác chuẩn bị đầu tư được chú trọng, quan tâm sâu sát từ cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và UBMTTQVN xã; có sự tham mưu của các cơ quan chuyên môn và phối hợp chặt chẽ giữa chủ đầu tư và đơn vị tư vấn; sự đồng thuận từ nhân dân trên địa bàn xã. Việc thực hiện các công trình có tính thiết thực đối với đời sống người dân, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Các công trình được Ủy ban nhân dân xã quan tâm từ việc chọn nhà thầu, giao thầu, các trình tự, thủ tục được thực hiện đảm bảo theo quy định Luật Đấu thầu và các quy định khác có liên quan. Trong tổ chức nghiệm thu công trình có tham gia đầy đủ các thành phần có liên quan; đánh giá chất lượng, số lượng, tiến độ đảm bảo để thanh quyết toán, công tác thanh quyết toán được quan tâm thực hiện.

2. Đánh giá tình hình thực hiện chi thường xuyên năm 2025

Nhìn chung, trong năm tuy tình hình cân đối ngân sách ở từng thời điểm có những khó khăn nhất định, tuy nhiên Ủy ban nhân dân xã đã linh hoạt cân đối các nguồn chi để giải quyết kịp thời các nhiệm vụ chi thường xuyên như: chi Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã, Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030. Mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất; chi hỗ trợ các chính sách an sinh xã hội; chi chế độ nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của chính phủ; chi các chương trình mục tiêu quốc gia... được thực hiện theo tiến độ cấp vốn của tỉnh.

Công tác điều hành chi ngân sách nhà nước trong năm luôn ưu tiên đảm bảo nguồn kinh phí để chi lương, các khoản phụ cấp, đảm bảo xã hội.

Ngay khi xã đi vào hoạt động, đối với nhiệm vụ chi tại Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện điều hành chi ngân sách theo dự toán được Hội đồng nhân dân xã thông qua, đảm bảo chi đúng định mức, quy định không để phát sinh các nhiệm vụ chi không có trong dự toán.

Thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ. Trên địa bàn xã có 26 trường hợp cán bộ, công chức được hỗ trợ chế độ nghỉ việc theo Nghị định, với tổng kinh phí chi trả 28.741.047.438 đồng.

Thực hiện Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế, sau sắp xếp xã có 22 trường hợp người hoạt động không chuyên trách thuộc diện tinh giản với tổng kinh phí là 3.508.069.500 đồng.

Thực hiện Nghị quyết 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sau sắp xếp xã có 05 trường hợp thuộc đối tượng được hưởng chính sách, chế độ theo Điều 2 và Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ với kinh phí chi trả số tiền 404.960.800 đồng.

Năm 2025 thu, chi được đảm bảo cân đối với nhau, không để xảy ra tình trạng bội chi ngân sách.

III. Tình hình sử dụng vốn chuyển nguồn và kết dư ngân sách năm 2024 chuyển sang năm 2025

Trên cơ sở biên bản bàn giao số liệu kế toán đã được 3 xã (trước sắp xếp) đối chiếu, bàn giao về xã Kbang và Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Kbang về việc tiếp nhận nguyên trạng vốn chuyển nguồn, vốn kết dư ngân sách 3 xã (trước sắp xếp) bàn giao về xã Kbang tiếp tục triển khai thực hiện, tổng vốn chuyển nguồn và kết dư ngân sách xã năm 2024 chuyển sang năm 2025, số tiền 3.584.441.161 đồng gồm:

1. Vốn chuyển nguồn: 3.583.958.253 đồng, gồm:

1.1. Vốn đầu tư phát triển: 708.421.264 đồng.

- Đã chi: 595.581.290 đồng.
- Nộp trả: 30.523.000 đồng.
- Chuyển nguồn: 95.710 đồng.
- Tồn kết dư: 82.221.264 đồng.

1.2. Vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu Quốc gia: 1.743.621.320 đồng.

- Đã chi: 717.226.000 đồng.
- Nộp trả: 1.026.395.320 đồng.
- Tồn: 0 đồng.

1.3. Chi thường xuyên: 1.131.915.669 đồng.

- Đã chi: 122.096.000 đồng.
- Chuyển nguồn: 1.009.819.669 đồng.
- Tồn: 0 đồng.

2. Kết dư ngân sách năm trước: 482.908 đồng.

- Đã sử dụng: 0 đồng.
- Chuyển nguồn: 482.908 đồng.
- Tồn: 0 đồng.

IV. Tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và chi đầu tư phát triển khác

